

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)

I. Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau và khoanh tròn vào chữ cái đầu câu (1đ)

1. Giai cấp chính trong xã hội Phong kiến châu Âu là

- a) Địa chủ và Nông nô b) Lãnh chúa và Nông nô
c) Lãnh chúa và Tá điền d) Địa chủ và Tá điền

2. Cơ sở kinh tế của xã hội Phong kiến phương Đông là

- Sản xuất nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp đóng kín ở các công xã nông thôn.
- Sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp và đóng kín trong trong các công xã nông thôn.
- Sản xuất nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp đóng kín ở các lãnh địa.
- Ruộng đất chủ yếu nằm trong tay lãnh chúa và địa chủ.

II. Chọn từ thích hợp (tên người, thành tựu văn hóa) điền vào chỗ trống các câu sau (1đ)

Thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều “những con người khổng lồ”:

- là họa sĩ, đồng thời là kĩ sư nổi tiếng.
- Sách-xpia là nhà

III. Nối ghép cột A tương ứng với cột B (2đ)

A (Công trình kiến trúc)	B (Tên nước ngày nay)	Nói
1. Thạt Luồng	a) Cam-pu-chia	1-
2. Ăng-co Thom	b) Lào	2-
3. Vạn lí trường thành	c) Mi- an-ma	3-
4. Khu đền tháp Mĩ Sơn	d) Trung Quốc	4-
	e) Việt Nam	

B. PHẦN TỰ LUẬN (6đ)

- Em hãy nêu những thành tựu về văn hóa của người Ấn Độ thời Phong kiến.

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM (4 đ)

I. Chọn ý đúng nhất (2đ) - (0,5 đ / 1ý đúng)

1b,; 2 a ;

II. Điền (1đ) - (0,5 đ / 1 ý đúng)

- Lê-ô-na đơ Vanh-xi
- Soan kịch vĩ đại

III. Nối ghép (2đ) - (0,5đ / 1 ý đúng)

1b, 2a, 3d, 4e

B. TỰ LUẬN (6 đ) Thành tựu văn hóa Ấn Độ

- Chữ viết riêng rất sớm là chữ Phạn, dùng làm ngôn ngữ, văn tự để sáng tác các tác phẩm văn học. Đây là nguồn gốc của chữ viết Hin-đu. (1đ)
 - Tôn Giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Hin-Đu- tôn giáo phổ biến ở Ấn Độ. (1đ)
 - Văn học Hin-đu với:
 - + Giáo lí (bộ kinh Vê-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất) (1đ)
 - + Chính luận, luật pháp. (0,5đ)
 - + Sử thi (Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na) (0,5đ)
 - + Kịch, thơ (vở kịch Sơ-kun-tơ-la của Ka- li -đa-sa) (0,5đ)
 - Nghệ thuật kiến trúc : Ảnh hưởng sâu sắc của các tôn giáo Hin-đu và Phật giáo với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo còn được lưu giữ đến ngày nay./.
- (1,5đ)

uigeli.xyz ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 7 <i>Thời gian: 15 phút</i>
----------------------------------	--

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)

I. Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau và khoanh tròn vào chữ cái đầu câu (1đ)

1. Giai cấp chính trong xã hội Phong kiến phương Đông là

- a) Địa chủ và Nông nô
- b) Địa chủ và Tá điền
- c) Lãnh chúa và Tá điền
- d) Lãnh chúa và Nông nô

2. Cơ sở kinh tế của xã hội Phong kiến phương Tây là

- a) Sản xuất nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp đóng kín ở các lãnh địa.
- b) Sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp và đóng kín trong lãnh địa Phong kiến.
- c) Sản xuất nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp đóng kín ở các công xã nông thôn.
- d) Ruộng đất chủ yếu nằm trong tay lãnh chúa và địa chủ.

II. Chọn từ thích hợp (tên người, thành tựu văn hóa) điền vào chỗ trống các câu sau (1đ)

Thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều “những con người khổng lồ”:

- Cô-pec-ních là nhà
- là họa sĩ, đồng thời là kĩ sư nổi tiếng.

III. Nối ghép cột A tương ứng với cột B (2đ)

A (Công trình kiến trúc)	B (Tên nước ngày nay)	Nối
1. Khu đền tháp Mỹ Sơn	a) Cam-pu-chia	1-
2. Ăng-co Vát	b) Chăm- pa (nay là Việt Nam)	2-
3. Chùa tháp Pa-gan (Chùa Vàng)	c) Lào	3-
4. Vạn lí trường thành	d) Mi- an-ma	4-
	e) Trung Quốc	

B. PHẦN TỰ LUẬN (6đ)

- Em hãy nêu những thành tựu về văn hóa của người Trung Quốc thời Phong kiến.

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM (4đ)

I. Chọn ý đúng nhất (1đ) - (0,5 đ / 1 ý đúng)

1b,; 2 a

II. Điền (1đ) - (0,5 đ / 1 ý đúng)

- Thiên văn học
- Lê-ô-na đơ Vanh-xi

III. Nối ghép (2 đ) - (0,5đ / 1 ý đúng)

1b, 2a, 3d, 4e

B. TỰ LUẬN (6 đ) Thành tựu về văn hoá của người Trung Quốc thời Phong kiến

- Tư tưởng : Nho giáo trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến (1đ)
- Văn học:
 - + Nhiều nhà thơ, nhà văn nổi tiếng (Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị). (0,5đ)
 - + 4 bộ tiểu thuyết lớn : (2đ)
 - . Thủy hử của Thi Nại Am
 - . Tam Quốc diễn nghĩa của La Quán Trung
 - . Tây Du Kí của Ngô Thừa Ân
 - . Hồng Lâu Mộng của Tào Tuyết Cần.
- Sử học: bộ Sử kí của Tư Mã Thiên, Hán Thư, Đường Thư, Minh Sử... (1đ)
- Nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc đạt trình độ cao, phong cách độc đáo như: Cố cung, những bức tượng Phật sinh động và những sản phẩm thủ công mỹ nghệ nổi tiếng. (1,5đ)